

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST

Ngày: 20-3-2023.

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bích Liễu;

2/ Ông Võ Quang Truyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa:
ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2022/TLST-DS ngày 10-10-2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Thái Thị Hồng N, sinh năm 1983; địa chỉ: G407, khu phố L, phường LT, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* anh Ngô Nguyễn Minh C, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà 117 đường N, khu phố LM, phường LTB, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn và trình bày:

Chị và anh C có mối quan hệ quen biết nên chị nhiều lần cho anh C vay tiền cụ thể như sau: Ngày 07-9-2020, chị có cho anh C vay số tiền 30.000.000 đồng, sau đó anh C trả cho chị được số tiền 25.000.000 đồng còn nợ lại 5.000.000 đồng. Đến ngày 10-3-2022, chị cho anh C vay thêm 5.000.000 đồng đến nay chưa trả. Khi cho vay anh C có viết giấy tay giao cho chị giữ, do có quen biết nên chị và anh C không thỏa

thuận lãi suất và thời hạn trả nợ. Đến nay anh C vẫn còn nợ của chị 10.000.000 đồng nên chị yêu cầu anh C trả cho chị 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu ý kiến:

1/Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2/Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do là đã từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

3/Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 464, 466, 468, 469 BLDS; Nghị quyết 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Viện KSND thị xã H đề nghị HĐXX TAND thị xã H: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị Hồng N đối với anh Ngô Nguyễn Minh C, buộc anh Ngô Nguyễn Minh C trả số tiền nợ vay 10.000.000 đồng, ghi nhận chị Nhung không yêu cầu tính lãi. Đồng thời, xác định nghĩa vụ chịu án phí của đương sự theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Ngô Nguyễn Minh C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: chị Nhung có cho anh C vay tiền hai lần vào các ngày 07-9-2020 và ngày 10-3-2023 với số tiền 35.000.000 đồng. Trong bản giấy tay mà chị Nhung cung cấp cho Tòa án có chữ viết và chữ ký của Ngô Nguyễn Minh C. Sau khi cho vay anh C có trả cho chị Nhung được 1 lần với số tiền 25.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng chị Nhung nhiều lần đòi nhưng anh C không trả. Nay chị Nhung khởi kiện yêu cầu anh C trả số tiền 10.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi. Anh C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh C vẫn còn sinh sống chung với mẹ ruột tại địa chỉ số nhà 117 đường Nguyễn Huệ, khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc,

thị xã H, tỉnh T. Anh C biết việc chị Nhung khởi kiện tại Tòa án do Tòa án có tổng đạt thông báo trực tiếp cho mẹ của anh C sinh sống chung nhưng cố tình vắng mặt. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nhung, buộc anh C phải có nghĩa vụ trả cho chị Nhung số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng, ghi nhận chị Nhung không yêu cầu tính lãi.

[3] Từ những phân tích nêu trên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 464, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị Hồng N với anh Ngô Nguyễn Minh C về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*.

Buộc anh Ngô Nguyễn Minh C có nghĩa vụ trả cho chị Thái Thị Hồng N số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), ghi nhận chị Nhung không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự: anh Ngô Nguyễn Minh C phải chịu 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Thái Thị Hồng N được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0021005 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh T.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THA DS
thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Ly